TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2026/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc: "Yêu cầu ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Nông Minh Đ – sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm L, xã K, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước công dân: 004091001484 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/04/2021.

- *Bị đơn:* Ngô Thị H – sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm L, xã K, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước công dân: 004189001896 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/04/2021.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nông Minh Đ – sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm L, xã K, tỉnh Cao Bằng.

- Chị Ngô Thị H – sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm L, xã K, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nông Minh Đ và chị Ngô Thị H.

- *Về con chung*: Hai bên đương sự xác nhận trong thời gian sinh sống có 02 con chung. Con thứ nhất tên là Nông Thanh T, sinh ngày 25/6/2011 (giới tính nữ). Con thứ hai tên là Nông Thanh M, sinh ngày 17/10/2014 (giới tính nữ).

Khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất anh Nông Minh Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nông Thanh T, sinh ngày 25/6/2011 và Nông Thanh M, sinh ngày 17/10/2014 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Ngô Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nông Minh Đ tự nguyện nhận nộp thay chị Ngô Thị H là 75.000 đồng. Tổng cộng anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- Cao Bằng theo biên lai số 0000344 ngày 22/05/2026. Anh Nông Minh Đ còn được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS KV2 – Cao Bằng;
- UBND xã Kim Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Hoàng